Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3860/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép đổi tên Liên đoàn Bóng đá tỉnh Hòa Bình (cũ) thành Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Bóng đá tỉnh Hòa Bình (cũ) và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 9950/TTr-SNV ngày 27/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Liên đoàn Bóng đá tỉnh Hòa Bình (cũ), thành Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ; Giám đốc Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH PHÚ THỌ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI BỔ SUNG)
LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: **LIÊN ĐOÀN BÓNG ĐÁ TỈNH PHÚ THỌ**
2. Tên tiếng Anh: PHU THO FOOTBALL FEDERATION
3. Tên viết tắt: PTFF.
4. Biểu Tượng:

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bóng đá và liên quan đến bóng đá trong phạm vi tỉnh Phú Thọ theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự hợp tác và phát triển của môn thể thao Bóng đá theo quy định trên phạm vi cả nước nói chung và tại các địa phương nói riêng; thúc đẩy hoạt động phong trào tập luyện thể thao lành mạnh, đúng pháp luật.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên đoàn có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn: Đặt tại số 1168, đường Hùng Vương, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên đoàn hoạt động trong phạm vi tỉnh Phú Thọ, trong lĩnh vực liên quan đến môn thể thao Bóng đá theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ là thành viên của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

3. Liên đoàn chịu sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh Phú Thọ, sự quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn và các cơ quan khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

2. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Liên đoàn.

CHƯƠNG II
QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 6. Quyền của Liên đoàn

1. Tổ chức, hoạt động theo điều lệ Liên đoàn đã được phê duyệt .

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Liên đoàn.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên đoàn, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn.

5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội.

6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước, tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn.

9. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực Liên đoàn hoạt động. Được tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn.

11. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

14. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ Liên đoàn.

15. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn.

16. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Liên đoàn

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội và điều lệ Liên đoàn.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Liên đoàn để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; hoạt động tài chính, kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường trong nước.

3. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Liên đoàn hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động theo quy định.

5. Tập hợp, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên đoàn.

6. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hội hoạt động, điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tới hội viên.

7. Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều lệ; quản lý chặt chẽ hoạt động của tổ chức thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và điều lệ; xây dựng, hoàn thiện các

quy chế, quy định của Liên đoàn để làm cơ sở cho Liên đoàn tổ chức, hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Liên đoàn.

8. Tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo hồ sơ tổ chức đại hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi chức vụ Chủ tịch, Chó chủ tịch, thành viên Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra; thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung điều lệ, Liên đòa phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà hội hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn.

11. Báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn và chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, hoạt động của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.

12. Hàng năm, Liên đoàn phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động tương ứng với phạm vi hoạt động của Liên đoàn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 12 theo quy định.

13. Báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Liên đoàn.

15. Lập và lưu giữ tại trụ sở Liên đoàn danh sách hội viên, tổ chức thuộc Liên đoàn, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Liên đoàn, biên bản các cuộc họp Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra Liên đoàn.

16. Kinh phí thu được theo quy định phải dành cho hoạt động Liên đoàn theo quy định của điều lệ Liên đoàn, không được chia cho hội viên.

17. Việc sử dụng kinh phí của Liên đoàn phải chấp hành quy định của pháp luật và điều lệ, đảm bảo công khai, minh bạch; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế. Hàng năm, Liên đoàn báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chính mà Liên đoàn hoạt động và cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, chỉ, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội.

18. Ban hành các Quy chế về hoạt động của Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra Liên đoàn; quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Liên đoàn; khen

thưởng, kỷ luật; quản lý hội viên; giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên đoàn; quản lý và sử dụng con dấu của Liên đoàn và các quy định khác phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Liên đoàn.

19. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Liên đoàn.

20. Cập nhật tình hình tổ chức, hoạt động của Liên đoàn vào cơ sở dữ liệu về hội và phối hợp xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu về hội.

21. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

22. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III
HỘI VIÊN

Điều 8: Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Liên đoàn gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Tổ chức, công dân Việt Nam trên địa bàn tỉnh Phú Thọ làm công tác huấn luyện, trọng tài, vận động viên, các nhà thể thao, người hâm mộ tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Liên đoàn đều được xem xét, kết nạp làm hội viên của Liên đoàn.

- Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chỉ chính thức trở thành hội viên của Liên đoàn sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng hội phí gia nhập Liên đoàn và nhận được thẻ hội viên của Liên đoàn.

- Hội viên là pháp nhân (tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) cử người đại diện của mình tại Liên đoàn, người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của hội viên trong hoạt động của Liên đoàn, trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm phải có đủ thẩm quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Liên đoàn, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

b) Hội viên liên kết: Các tổ chức và công dân của Việt Nam chưa có đủ điều kiện là hội viên chính thức của Liên đoàn, có nguyện vọng, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Liên đoàn, được Liên đoàn xem xét công nhận là hội viên liên kết của Liên đoàn.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam có uy tín có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Liên đoàn, tán thành Điều lệ Liên đoàn được Ban Chấp hành Liên đoàn nhất trí mời làm hội viên danh dự của Liên đoàn.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

- Hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến môn thể thao Bóng đá theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Tán thành Điều lệ Liên đoàn.

- Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Liên đoàn.

- Đóng hội phí theo quy định của Liên đoàn.

- Được Ban Thường vụ Liên đoàn công nhận là hội viên của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Liên đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Liên đoàn cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn, được tham gia các hoạt động do Liên đoàn tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên đoàn theo quy định của Liên đoàn.

5. Được giới thiệu công dân, tổ chức Việt Nam có nguyện vọng trở thành hội viên của Liên đoàn. Được Liên đoàn khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

6. Được cấp thẻ hội viên.

7. Được ra khỏi Liên đoàn khi thấy không thể tiếp tục là hội viên.

8. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Liên đoàn .

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Liên đoàn.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên đoàn; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Liên đoàn phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên đoàn, không được nhân danh Liên đoàn trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Liên đoàn phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Liên đoàn.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Liên đoàn.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Liên đoàn

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến môn thể thao Bóng đá theo quy định của pháp luật Việt Nam; có đủ tiêu chuẩn theo quy định Điều lệ Liên đoàn, có nguyện vọng gia nhập Liên đoàn thì làm đơn gia nhập

Liên đoàn theo mẫu do Liên đoàn quy định; kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký.

a) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 01 ảnh của người đại diện (đối với tổ chức) hoặc sơ yếu lý lịch tự khai, tự chịu trách nhiệm và 01 ảnh (đối với cá nhân) gửi Văn phòng Liên đoàn.

b) Văn phòng Liên đoàn tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn, căn cứ quy chế làm việc, Ban Thường vụ Liên đoàn ra quyết định kết nạp hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành Liên đoàn tại kỳ họp gần nhất của Ban Chấp hành.

c) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân gia nhập Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn sẽ có quyết định kết nạp hội viên, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Liên đoàn.

2. Thủ tục ra khỏi Liên đoàn

a) Hội viên thấy không thể tiếp tục là hội viên thì làm đơn gửi Liên đoàn.

b) Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét, quyết định chấm dứt tư cách hội viên và thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành, hội viên của Liên đoàn.

c) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật thì Ban Thường vụ Liên đoàn xem xét, xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Liên đoàn.

d) Hội viên là cá nhân bị chết hoặc không đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn thì Ban Thường vụ Liên đoàn ra quyết định xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Liên đoàn.

e) Trong vòng 15 ngày làm việc, Ban Thường vụ Liên đoàn sẽ có quyết định xóa tên hội viên ra khỏi Liên đoàn.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên đoàn

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các tổ chức thuộc Liên đoàn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường

được triệu tập khi có ít nhất 2/3 *(hai phần ba)* tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 *(một phần hai)* tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 *(một phần hai)* số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 *(một phần hai)* số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;

b) Thông qua chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Liên đoàn; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Liên đoàn;

d) Thông qua điều lệ Liên đoàn hoặc thảo luận đổi tên Liên đoàn (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Liên đoàn; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn;

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn;

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Liên đoàn (nếu có);

i) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban Chấp hành Liên đoàn do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Liên đoàn, số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Liên đoàn;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn phù hợp quy

định của pháp luật; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra với số lượng bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

b) Ban Chấp hành họp mỗi năm 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

c) Các cuộc họp Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

4. Trong nhiệm kỳ, Liên đoàn được bầu bổ sung hoặc bãi miễn ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn và ủy viên Ban Thường vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 15. Ban Thường vụ Liên đoàn

1. Ban Thường vụ Liên đoàn do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

d) Kết nạp, xem xét cho ra khỏi Liên đoàn; khen thưởng, kỷ luật hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ.

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên đoàn hoặc trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ có ý kiến bằng văn bản.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi cố ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Liên đoàn

1. Ban Kiểm tra Liên đoàn gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Liên đoàn, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Liên đoàn trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và hội viên gửi đến Liên đoàn.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn là người đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn phải là ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Liên đoàn là 05 (năm) năm, cùng với nhiệm kỳ của Ban chấp hành Liên đoàn.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên đoàn.

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên đoàn, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn về mọi hoạt động của Liên đoàn; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; trực tiếp điều hành hoạt động của Ban Thường vụ, bộ phận thường trực Liên đoàn và chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên đoàn

e) Là chủ tài khoản của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

f) Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Liên đoàn trong khuôn khổ các quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản đã được Ban Chấp hành Liên đoàn nhất trí thông qua bằng văn bản, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

g) Thay mặt Liên đoàn trong các công tác đối nội, đối ngoại của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

h) Ký quyết định thành lập tổ chức và các đơn vị trực thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

i) Chịu trách nhiệm phân công công tác đối với các Phó Chủ tịch Liên đoàn trong từng lĩnh vực công việc của Liên đoàn.

k) Ký quyết định kết nạp, khai trừ hội viên, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, các cá nhân trực thuộc Liên đoàn hoặc có đóng góp cho sự phát triển của Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

j) Ký bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo và quản lý tại Liên đoàn trên cơ sở tuân thủ nghị quyết của Ban Chấp hành Liên đoàn và Ban Thường vụ Liên đoàn được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

m) Ký các hợp đồng về tuyển dụng nhân sự vào làm việc tại Văn phòng Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

n) Khi Chủ tịch Liên đoàn vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên đoàn được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên đoàn.

4. Phó Chủ tịch Liên đoàn phải là ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên đoàn do Ban Chấp hành Liên đoàn quy định.

5. Phó Chủ tịch Liên đoàn giúp Chủ tịch Liên đoàn chỉ đạo, điều hành công tác của Liên đoàn theo sự phân công của Chủ tịch Liên đoàn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về công việc được Chủ tịch Liên đoàn phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên đoàn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn phù hợp với Điều lệ Liên đoàn và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn được miễn nhiệm trong các trường hợp:không đủ sức khỏe, không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo

yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn vi phạm pháp luật, Điều lệ Liên đoàn làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Liên đoàn hoặc bị toàn án kết tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn phải đồng thời bầu Chủ tịch khác thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc phân công người điều hành của Liên đoàn trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Liên đoàn.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Liên đoàn bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Liên đoàn;

b) Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 18. Văn phòng và các ban chuyên môn của Liên đoàn

1. Văn phòng Liên đoàn và các ban chuyên môn của Liên đoàn là bộ phận giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn; được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Liên đoàn ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

2. Người làm việc tại Văn phòng, các ban chuyên môn của Liên đoàn được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ Liên đoàn và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng và các ban chuyên môn của Liên đoàn do Tổng thư ký Liên đoàn dự trù trình Ban Thường vụ Liên đoàn phê duyệt.

Điều 19. Tổng thư ký Liên đoàn kiêm Chánh Văn phòng Liên đoàn

1) Tổng thư ký Liên đoàn (kiêm Chánh Văn phòng Liên đoàn)

a) Tổng thư ký Liên đoàn là người giúp việc cho Chủ tịch Liên đoàn, điều hành công việc hàng ngày của Liên đoàn theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo quy chế của Liên đoàn đã được Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn thông qua.

b) Tổng thư ký do Ban Chấp hành Liên đoàn bầu, miễn nhiệm làm việc theo chế độ chuyên trách.

c) Tổng thư ký đồng thời là Chánh Văn phòng Liên đoàn là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Liên đoàn và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Liên đoàn, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Liên đoàn trình Ban Thường vụ thông qua và báo cáo Ban Chấp hành Liên đoàn.

- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Liên đoàn;

- Quản lý tài liệu của Liên đoàn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn, quy chế làm việc của Ban Chấp hành

- Thư ký các kỳ Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Liên đoàn.

2. Phó Chánh Văn phòng Liên đoàn

a) Phó Chánh Văn phòng Liên đoàn do Tổng thư ký Liên đoàn đề nghị, được Ban Thường vụ Liên đoàn thống nhất bằng văn bản và Chủ tịch Liên đoàn ra quyết định bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký và Chánh Văn phòng Liên đoàn, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Liên đoàn phân công và thay mặt Tổng thư ký Liên đoàn khi Tổng thư ký Liên đoàn vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy chế làm việc của Văn phòng Liên đoàn.

Điều 20. Các ban chuyên môn

1. Việc thành lập ban chuyên môn của Liên đoàn được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

2. Chủ tịch Liên đoàn ký quyết định thành lập ban chuyên môn, các đơn vị và tổ chức trực thuộc Liên đoàn theo quy định của pháp luật và của Điều lệ Liên đoàn.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc tại ban chuyên môn thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí hoạt động của ban chuyên môn do ban chuyên môn dự toán trình Ban Thường vụ Liên đoàn (qua Văn phòng Liên đoàn) để Ban Thường vụ Liên đoàn trình Ban Chấp hành Liên đoàn quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

CHƯƠNG V
ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên đoàn

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Liên đoàn thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Liên đoàn, nghị quyết Ban Chấp hành Liên đoàn và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 22. Thu hồi con dấu của Liên đoàn

Việc thu hồi con dấu đối với Liên đoàn đổi tên, chia tách , sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể Liên đoàn được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 23. Tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Tài chính của Liên đoàn

a) Nguồn thu của Liên đoàn

- Phí gia nhập Liên đoàn; hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Liên đoàn theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Liên đoàn

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên đoàn;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên đoàn theo quy định của Ban Chấp hành Liên đoàn phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên đoàn bao gồm: Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên đoàn; tài sản của Liên đoàn được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên đoàn, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn

a) Tài chính, tài sản của Liên đoàn chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên đoàn;

b) Tài chính, tài sản của Liên đoàn khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

c) Ban Chấp hành Liên đoàn ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên đoàn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Liên đoàn phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Liên đoàn (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

.

CHƯƠNG VII
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên có thành tích xuất sắc được Liên đoàn khen thưởng hoặc được Liên đoàn đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Liên đoàn, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Liên đoàn, vi phạm quy định, quy chế hoạt động của Liên đoàn thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.

2. Ban Chấp hành Liên đoàn quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Liên đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên đoàn.

CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn

1. Chỉ có Đại hội Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên đoàn phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

2. Điều lệ phải được Liên đoàn hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Liên đoàn phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ gồm 08 Chương, 28 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ ký Quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Bóng đá tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.